

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: **28/2022/HSST.**

Ngày: 29/9/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.

2. Bà Vương Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn M, sinh năm 1983 tại: Kbang, Gia Lai; hộ khẩu thường trú (HKTT): Làng Kon Bông, xã ĐăkRong, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị P, vợ là Đinh Thị P và 02 con; bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. A D, sinh năm 1990 tại: Kon Plông, Kon Tum; HKTT: Làng Kon Bông, xã ĐăkRong, huyện , tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông A N (đã chết) và bà Y E, vợ là Đinh Thị L và 03 con; bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn C, sinh năm 1979 tại: Kbang, Gia Lai; HKTT: Làng Kon Bông, xã ĐăkRong, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/4/2017, bị UBND huyện Kbang ra Quyết định số: 1019/QĐ-UBND xử lý về hành vi phá rừng trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền là 7.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; con ông Đinh Văn Đ (Đinh A Đ) và bà Đinh Thị P (Y Piên), vợ là Đinh Thị N và 01 con; bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (*có mặt*).

***Bị hại:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp ĐăkRong;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh S – Giám đốc Công ty (*vắng mặt*).

***Người làm chứng:** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Làng Kon Lốc 2, xã ĐăkRong, huyện K, tỉnh G (*vắng mặt*).

***Người phiên dịch tiếng Banar:** Anh Đinh C – Cán bộ Công an huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2021, Đinh Văn M đi rừng và thấy tại tiểu khu 11, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đak Roong (Công ty Đăk Roong) quản lý có cây gỗ Giẻ đỏ bị bật gốc, chết khô, mục giác nên nảy sinh ý định khai thác trái phép lấy gỗ làm nhà ở. Sau đó, M về nhà rủ Đinh Văn C và A D, cùng trú tại: Làng Kon Bông, xã Đak Rong tham gia thì cả hai đồng ý. Ngày hôm sau, M chuẩn bị đồ đạc cùng với C và A D mang theo một máy cưa xăng, lam, xích cưa của M lên rừng để khai thác gỗ nhưng do có bảo vệ rừng đi tuần tra nên cả ba đi về.

Đến giữa tháng 12/2021, M nói C và A D đi lên rừng khai thác gỗ trái phép cho M. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M, C và A D mang theo hai máy cưa xăng, lam, xích cưa của M và A D cùng đồ đạc đi lên vị trí cây gỗ Giẻ đỏ, M dùng cưa xăng cắt thân cây gỗ này được một lóng gỗ dài 04m, phần còn lại đã dập tét, mục, ngã đổ trước đó nên không lấy được gỗ. Sau đó, M và A D dùng cưa xăng xẻ lóng gỗ thành các thanh gỗ có kích thước (04x0,06x0,12)m, C phụ đánh dấu, kê, lật gỗ giúp M và A D cưa xẻ gỗ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tất cả cưa xẻ được 18 thanh gỗ nhưng do chưa đủ gỗ để làm nhà nên M nói với A D và C đi lại vị trí có 01 cây gỗ Thông nang tươi, còn đứng ở gần đó để cắt hạ cây này. M, C phụ để A D dùng máy cưa xăng cắt hạ cây gỗ này và làm đổ lây 01 cây gỗ Giẻ đỏ khác gần đó.

Đến sáng hôm sau, M rủ C mang theo máy cưa xăng của M đi lên vị trí cây gỗ Thông nang để cắt khúc và xẻ hộp thân cây gỗ này, sau đó ra về. Đến chiều tối lại quay lên để xẻ gỗ (A D có việc bận nên không đi). Ngày hôm sau, M tiếp tục rủ C mang máy cưa xăng của M lên cắt xẻ thân cây gỗ Thông nang. Tổng cộng hai ngày xẻ được 45 tấm gỗ xẻ kích thước (03x0,3x0,2)m và xếp dựng C lên nhau gần cây gỗ đã khai thác trước đó rồi đi bộ về nhà theo đường mòn, còn cây gỗ Giẻ đỏ bị đổ lây vẫn để nguyên tại hiện trường. Sau đó, lực lượng bảo vệ rừng của Công ty Đăk Roong tuần tra, phát hiện sự việc nên đã báo cáo các ngành chức năng.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện, VKSND huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, UBND xã Đak Rong và Công ty Đăk Roong tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vụ khai thác gỗ trái pháp luật xảy ra tại lô 14, khoảnh 1, tiểu khu 11 lâm phần do Công ty Đăk Roong quản lý, địa giới hành chính xã Đak Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai thuộc loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, có 05 cây gỗ loài thông thường bị khai thác trái phép gồm: 03 cây gỗ Thông nang và 02 cây gỗ Giẻ đỏ, cụ thể như sau:

- Cây gỗ Thông nang (cây số 01) là cây tươi có tọa độ điểm (OX 489707; OY 1605836), bị các bị cáo cắt hạ, khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 4,272m³.

- Cây gỗ Giẻ đỏ (cây số 02) là cây tươi có tọa độ điểm (OX 489704; OY 1605852), bị ngã đổ bật gốc do việc cắt hạ cây gỗ thông nạng số 1 gây ra có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là $0,898\text{m}^3$.

- Cây gỗ Giẻ đỏ (cây số 03) là cây chết khô, bị bật gốc có tọa độ điểm (OX 489738; OY 1605814), bị các bị cáo khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại do là $1,186\text{m}^3$ (phần gỗ còn lại đã bị mục, téc do ngã đổ tự nhiên từ trước khi khai thác).

- Cây gỗ Thông nạng (cây số 04) là cây tươi có tọa độ điểm (OX 489752; OY 1605904), bị cắt hạ khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là $4,830\text{m}^3$ (chưa rõ đối tượng khai thác).

- Cây gỗ Thông nạng (cây số 05) là cây tươi có tọa độ điểm (OX 489806; OY 1605904), bị cắt hạ khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là $4,315\text{m}^3$ (chưa rõ đối tượng khai thác).

Tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 05 cây gỗ bị khai thác trái phép nêu trên là $15,501\text{m}^3$. Phần gỗ còn lại tại hiện trường có khả năng thu giữ là 10 lóng gỗ tròn, chủng loại gỗ gỗ Thông nạng, Giẻ đỏ có tổng khối lượng là $9,819\text{m}^3$ (cây gỗ Thông nạng số 1 còn 01 lóng gỗ tròn, khối lượng $1,001\text{m}^3$; cây gỗ Giẻ đỏ số 2 còn 01 lóng gỗ tròn khối lượng $0,898\text{m}^3$; cây gỗ Thông nạng số 4 còn 06 lóng gỗ tròn, khối lượng $4,173\text{m}^3$; cây gỗ Thông nạng số 5 còn 02 lóng gỗ tròn, khối lượng $3,747\text{m}^3$); 63 thanh, tấm gỗ xẻ, chủng loại gỗ Thông nạng, Giẻ đỏ có tổng khối lượng là $1,350\text{m}^3$ (cây gỗ Thông nạng số 1 còn 45 tấm gỗ xẻ khối lượng $0,810\text{m}^3$, cây gỗ Giẻ đỏ số 3 còn 18 thanh gỗ xẻ khối lượng $0,540\text{m}^3$).

Ngày 30/12/2022, Hạt kiểm lâm huyện Kbang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 02/QĐ/KTV AHS-KL đối với vụ án: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã trưng cầu các cơ quan chức năng thực hiện giám định về trữ lượng rừng của từng lô rừng nơi xảy ra vụ án, định giá về giá trị thiệt hại lâm sản, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên, giá trị lâm sản còn lại có khả năng thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định của giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai, xác định: Trữ lượng rừng tại lô 14, khoảnh 1, tiểu khu 11, lâm phần do Công ty Đắk Roong quản lý thuộc địa giới hành chính xã Đắk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tại thời điểm tháng 12/2021 là $194,800\text{m}^3 \times 32,32\text{ha} = 6.295,936\text{m}^3$.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 02/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang, xác định: Tổng giá trị thiệt hại của 05 cây gỗ bị khai thác trái phép tại thời điểm tháng 12/2021 là: 36.839.000 đồng (giá trị thiệt hại của cây số 1, chủng loại gỗ Thông nạng là 9.900.000 đồng; giá trị thiệt hại của cây số 2, chủng loại gỗ Giẻ là 1.534.000 đồng; giá trị thiệt hại của cây số 3, chủng loại gỗ Giẻ đỏ là 3.070.000 đồng; giá trị thiệt hại của cây số 4, chủng loại gỗ Thông nạng là 12.529.000 đồng; giá trị thiệt hại của cây số 5, chủng loại gỗ Thông nạng là 9.806.000 đồng).

Giá trị 63 thanh, tấm gỗ xẻ còn lại tại hiện trường có khả năng thu giữ, chủng loại gỗ Thông nang, Giẻ đỏ, khối lượng $1,350\text{m}^3$ tại thời điểm tháng 12/2021 là 3.587.000 đồng; giá trị của $9,819\text{m}^3$ gỗ tròn còn lại hiện trường có khả năng thu giữ là 22.420.000 đồng.

Tổng giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 05 cây gỗ thuộc loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thời điểm tháng 12/2021 là 58.969.390 đồng (giá trị phải bồi thường của cây gỗ Thông nang có khối lượng gỗ tròn thiệt hại $4,272\text{m}^3$ là 13.034.005 đồng; giá trị phải bồi thường của cây gỗ Giẻ đỏ có khối lượng gỗ tròn thiệt hại $0,898\text{m}^3$ là 7.972.255 đồng; giá trị phải bồi thường của cây gỗ Giẻ đỏ có khối lượng gỗ tròn thiệt hại $1,186\text{m}^3$ là 2.277.790 đồng; giá trị phải bồi thường của cây gỗ Thông nang có khối lượng gỗ tròn thiệt hại $4,830\text{m}^3$ là 18.855.020 đồng; giá trị phải bồi thường của cây gỗ Thông nang có khối lượng gỗ tròn thiệt hại $4,315\text{m}^3$ là 16.830.320 đồng).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định M cùng đồng phạm khai thác trái phép 03 cây gỗ gồm:

- Cây gỗ Thông nang số 1 (theo biên bản khám nghiệm hiện trường): Giá trị thiệt hại tại thời điểm tháng 12/2021 là 9.900.000 đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên là 13.034.005 đồng; giá trị 01 lóng gỗ tròn khối lượng $1,001\text{m}^3$ còn lại có khả năng thu giữ là 1.880.000 đồng; giá trị 45 thanh, tấm gỗ Thông nang khối lượng $0,810\text{m}^3$ thu giữ được là 2.301.000 đồng.

- Cây gỗ Giẻ đỏ số 2 (theo biên bản khám nghiệm hiện trường): Giá trị thiệt hại tại thời điểm tháng 12/2021 là 1.534.000 đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên là 7.972.255 đồng; giá trị 01 lóng gỗ tròn khối lượng $0,898\text{m}^3$ còn lại có khả năng thu giữ là 1.534.000 đồng.

- Cây gỗ Giẻ đỏ số 3 (theo biên bản khám nghiệm hiện trường): Giá trị thiệt hại tại thời điểm tháng 12/2021 là 3.070.000 đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên là 2.277.790 đồng; giá trị 18 thanh, tấm gỗ Thông nang khối lượng $0,540\text{m}^3$ thu giữ được là 1.286.000 đồng.

Như vậy, số tiền các bị cáo phải bồi thường gồm: Giá trị thiệt hại của 03 cây gỗ - giá trị số gỗ còn lại có khả năng thu giữ + giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên, tức là: 14.504.000 đồng – 7.001.000 đồng + 23.284.050 đồng = 30.787.050 đồng. Các bị cáo thống nhất chia đều, cùng chịu trách nhiệm bồi thường chung.

Vật chứng của vụ án: Hai máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL vỏ màu cam-trắng, hai lam cưa xăng dài 80cm, hai xích cưa xăng của M và A D đã được thu giữ để xử lý.

Đối với 10 lóng gỗ tròn, chủng loại Thông nang, Giẻ đỏ, khối lượng $9,189\text{m}^3$; 63 thanh, tấm gỗ xẻ, chủng loại Thông nang, Giẻ đỏ khối lượng $1,350\text{m}^3$ bị khai thác trái phép còn lại tại hiện trường. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số gỗ nêu trên là tài sản thuộc sự quản lý hợp pháp của Công ty Đắk Roong nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số trả lại số gỗ này cho Công ty Đắk Roong.

Đối với hai cây gỗ chưa xác định được đối tượng khai thác trái phép là cây gỗ Thông nang-cây số: 04 khối lượng $4,830\text{m}^3$ và cây gỗ Thông nang-cây số: 05 khối lượng $4,351\text{m}^3$, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 05/QĐ-TVAHS ngày 23/8/2022 để tiếp tục điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 31/8/2022, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C về tội: “Vi phạm quy định về

khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C phạm tội: *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*. Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, các Điều 38 và 58 của BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 54 của BLHS đối với bị cáo A D và Đinh Văn C để xử phạt bị cáo M từ 06 đến 07 tháng tù, xử phạt bị cáo A D và bị cáo C mỗi bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo số tiền là 1.000.000 đồng để bồi thường khắc phục một phần hậu quả do các bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường sung ngân sách Nhà nước phân giá trị thiệt hại còn lại là 27.787.050 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 cửa xăng hiệu STIHL màu cam trắng, có gắn xích cửa và lam cửa bằng kim loại, lam cửa dài 80cm, máy đã qua sử dụng và đã cũ và 01 cửa xăng hiệu STIHL màu cam trắng, có lam cửa bằng kim loại dài 80cm và xích cửa bằng kim loại đã tháo rời, máy đã qua sử dụng và đã cũ.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm (HSST) và dân sự sơ thẩm (DSST) cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo mà Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trước khi quyết định hình phạt, đó là:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế; bị cáo M và D chưa có tiền án, tiền sự; bố mẹ của bị cáo C là người có công với cách mạng; ngoài ra các bị cáo nhất thời phạm tội, xuất phát từ nhu cầu bị cáo M cần gỗ làm nhà ở khi di dời nhà ở do sạt lở; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của BLHS, cho các bị cáo được hưởng án treo theo mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với từng bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về việc chia đều số tiền bồi thường còn lại cho các bị cáo.

Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số; sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST và DSST cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C đã khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Khoảng giữa tháng 11/2021, M đi rừng và thấy tại tiểu khu 11 là rừng đặc dụng thuộc lâm phần do Công ty ĐắkRong quản lý có cây gỗ Giẻ đỏ bị bật gốc, chết khô, mục giác nên nảy sinh ý định khai thác lấy gỗ làm nhà ở. Đến giữa tháng 12/2021, M rủ C và A D cùng đi khai thác gỗ trái phép cho M. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M, C và A D mang theo hai máy cưa xăng, lam, xích cưa cùng đồ đạc đi lên vị trí cây gỗ Giẻ đỏ nối trên cưa xẻ cây gỗ được 18 thanh gỗ có kích thước (04x0,06x0,12)m. Do chưa đủ gỗ làm nhà, nên M nói C và A D tiếp tục cưa 01 cây gỗ Thông nang tươi, còn đứng ở gần đó. M, C phụ để D dùng máy cưa xăng cắt hạ cây gỗ này và làm đổ lây 01 cây gỗ Giẻ đỏ khác gần đó. Ngày hôm sau, M và C mang máy cưa xăng đi lên vị trí cây gỗ Thông nang để cắt khúc và xẻ hộp thân cây gỗ này được 45 tấm gỗ xẻ, kích thước (03x0,3x0,2)m, còn cây gỗ Giẻ bị đổ lây vẫn để nguyên tại hiện trường. 03 cây gỗ nói trên bị M cùng đồng bọn khai thác trái phép đã gây thiệt hại về lâm sản đối với rừng đặc dụng với tổng khối lượng là 6,356m³ gỗ.

Như vậy, hành vi nêu trên của Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 BLHS như VKSND huyện Kbang đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty ĐắkRong. Khi thực hiện hành vi phạm tội,

các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo Đinh Văn M là người khởi xướng và rủ các bị cáo khác phạm tội, bị cáo cũng là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo A D và Đinh Văn C là đồng phạm thực hành cùng M thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép.

Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Văn M và A D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đinh Văn C có 01 tiền sự về hành vi phá rừng trái pháp luật, ngày 20/4/2017, bị UBND huyện Kbang ra Quyết định xử phạt hành chính số: 1019/QĐ-UBND với số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo C có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung. Trong đó, xét vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX chấp nhận mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị, xử phạt bị cáo M mức hình phạt ở đầu khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 232 BLHS và cao hơn hai bị cáo còn lại là hợp tình, hợp lý; đối với các bị cáo A D và Đinh Văn C, để đảm bảo phân hóa tội phạm thì cần áp dụng Điều 54 BLHS, cho hai bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 232 BLHS.

HĐXX quyết định bắt, tạm giam ngay tại phiên tòa đối với ba bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Liên quan trong vụ án có Đinh Văn Trâm là nhân viên bảo vệ rừng được lãnh đạo Công ty Đắk Roong giao quản lý, bảo vệ tiểu khu 11, lâm phần do Công ty Đắk Roong quản lý nhưng đã để cho lâm tặc khai thác trái phép 05 cây gỗ.

Quá trình điều tra xác định, Trâm đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thực hiện tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch, nhưng địa bàn rộng, rừng núi hiểm trở,

đối tượng thường lén lút, khai thác gỗ vào ban đêm, trời mưa gió gây khó khăn cho công tác phát hiện, ngăn chặn hành vi khai thác gỗ trái phép. Sau khi sự việc xảy ra, Trâm đã bị lãnh đạo Công ty Đắc Roong kiểm điểm bằng hình thức nhắc nhở trước toàn thể đơn vị. Qua công tác nắm tình hình, Trâm đã nghi vấn một số đối tượng, đồng thời cung cấp thông tin để cơ quan chức năng khởi tố, điều tra theo quy định. Qua điều tra, xác định thiệt hại quy thành tiền của 05 cây gỗ là 95.808.390 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trâm về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không đề nghị xem xét xử lý hình sự đối với Trâm là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Trâm là người làm chứng trong vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải bồi thường giá trị của 6,356m³ gỗ cùng thiệt hại về môi trường rừng tổng cộng là 37.788.050 đồng đồng, được trừ đi giá trị của số gỗ thu giữ được là 7.001.000 đồng nên các bị cáo còn phải liên đới bồi thường sung ngân sách Nhà nước 30.787.050 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã nộp bồi thường mỗi người được 1.000.000 đồng nên còn phải liên đới bồi thường số tiền là 27.787.050 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất chia đều số tiền bồi thường này nên mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 9.262.350 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 cửa xăng hiệu STIHL màu cam trắng, có gắn xích cửa và lam cửa bằng kim loại được các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, xét còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo A Di và C thuộc hộ nghèo, các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST và DSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS đối với ba bị cáo; áp dụng thêm Điều 54 của BLHS đối với các bị cáo A D và Đinh Văn C;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ tuyên án (ngày 29/9/2022).

Xử phạt bị cáo A D 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo.

- Áp dụng các Điều 109, 113, 119 và 329 của BLTTHS;

Quyết định bắt tạm giam ngay tại phiên tòa đối với các bị cáo Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự và Thông tư số: 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Buộc các bị cáo Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C phải liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền là 27.787.050 đồng, chia theo phần thì mỗi bị cáo phải bồi thường là 9.262.350 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS.

Tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 3.000.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0002776, 0002777 và 0002778 cùng ngày 06/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với 02 cửa xăng hiệu STIHL màu cam trắng cùng xích cửa và lam cửa bằng kim loại, máy đã qua sử dụng và đã cũ (*đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn cho các bị cáo Đinh Văn M, A D và Đinh Văn C toàn bộ án phí HSST và DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022), các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người đại diện của bị hại được tính từ ngày người đó nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện
- (khi án có HLPL);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

-Luu HSVA,VPTA.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CTPT

